

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 580/QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 14 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1170/TTr-STC-VP ngày 08/6/2009 và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 39/2004/QĐ-UB ngày 27/4/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Giám đốc Sở Tài chính căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thiện

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 580/QĐ-UBND
ngày 14/8/2009 của UBND tỉnh)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a. Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực tài chính;

b. Dự thảo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về lĩnh vực tài chính theo quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c. Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

d. Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở; dự thảo quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực tài

chính của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d. Dự thảo phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách của tỉnh; định mức phân bổ dự toán chi ngân sách của tỉnh; chế độ thu phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền;

e. Dự toán điều chỉnh ngân sách của tỉnh; các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a. Dự thảo Quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b. Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài chính.

4. Về quản lý ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước:

a. Hướng dẫn các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và cơ quan tài chính cấp dưới xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện kiểm tra, thẩm tra dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và dự toán ngân sách của cấp dưới; lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, dự toán thu, chi ngân sách của tỉnh, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, tiền cho thuê mặt nước, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất, tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực tài sản nhà nước, đất đai, tài nguyên khoáng sản.

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chính sách, xác định đơn giá thu và mức thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, tiền cho thuê mặt nước, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất, tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;

c. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn tỉnh;

d. Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, chi sai chính sách chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo của Nhà nước;

đ. Thẩm định quyết toán thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn huyện, thành phố, quyết toán thu, chi ngân sách huyện, thành phố; thẩm định và thông báo quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách của tỉnh; phê duyệt quyết toán kinh phí ủy quyền của ngân sách Trung ương do tỉnh thực hiện.

Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, lập tổng quyết toán ngân sách hàng năm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính;

e. Quản lý vốn đầu tư phát triển:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn tỉnh. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển hàng năm; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách; kế hoạch điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết; xây dựng kế hoạch điều chỉnh, điều hòa vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách của tỉnh;

- Tham gia về chủ trương đầu tư; thẩm tra, thẩm định, tham gia ý kiến theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư do tỉnh quản lý;



- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã; tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, huyện;

- Tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh theo quy định;

- Tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

g. Quản lý các nguồn kinh phí ủy quyền của Trung ương, quản lý quỹ dự trữ tài chính của tỉnh theo quy định của pháp luật;

h. Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ nước ngoài trực tiếp cho tỉnh thuộc nguồn thu ngân sách của tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

i. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật;

k. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

l. Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Về quản lý tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh:

a. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ quản lý tài sản nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà nước theo thẩm quyền quản lý của tỉnh;

c. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, cho thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài

sản nhà nước, giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và sử dụng tài sản nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết;

d. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài sản nhà nước trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

đ. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và trình UBND tỉnh xem xét quyết định;

Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất.

e. Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn dấu, chìm đắm được tìm thấy; tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc và các tài sản khác được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

g. Tổ chức quản lý và khai thác tài sản nhà nước chưa giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản nhà nước;

h. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với các Bộ, ngành và Bộ Tài chính về việc sắp xếp nhà, đất của các cơ quan Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh;

i. Quản lý cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

6. Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước (quỹ đầu tư phát triển; quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ; quỹ phát triển nhà ở và các loại hình quỹ tài chính nhà nước khác được thành lập theo quy định của pháp luật):

a. Chủ trì xây dựng Đề án, thẩm định các văn bản về thành lập và hoạt động của các quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề về đối tượng đầu tư và cho vay; lãi suất; cấp vốn điều lệ cho các quỹ theo quy định của pháp luật;

b. Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các quỹ; kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài chính và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c. Kiểm tra, giám sát các việc sử dụng nguồn vốn ngân sách của tỉnh ủy thác cho các tổ chức nhận ủy thác (*các quỹ đầu tư phát triển, các tổ chức tài chính nhà nước,...*) để thực hiện giải ngân, cho vay, hỗ trợ lãi suất theo các mục tiêu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định.

7. Về quản lý tài chính doanh nghiệp:

a. Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c. Quản lý phần vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do tỉnh thành lập theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, việc phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty nhà nước; kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

đ. Tổng hợp tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

e. Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Về quản lý giá và thẩm định giá:

a. Chủ trì xây dựng phương án giá hàng hóa, dịch vụ; kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền;

b. Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ công ích nhà nước đặt hàng giao kế hoạch, sản phẩm còn vị thế độc quyền do các sở, đơn vị, hoặc doanh nghiệp xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

c. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá, kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết;

d. Công bố danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ. Tổng hợp, phân tích và dự báo sự biến động giá trên địa bàn tỉnh; báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh;

e. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, tiền cho thuê mặt nước, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi ban hành.

Chủ trì xây dựng đơn giá cho thuê đất, thuê mặt nước; đơn giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các dự án; đơn giá để góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất, để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất;

g. Thẩm định dự thảo quyết định ban hành bảng giá các loại đất và phương án giá đất trên địa bàn tỉnh để Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

h. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá và thẩm định giá của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh.

9. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán độc lập, đầu tư tài chính, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đặt cược và trò chơi có thưởng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng và triển khai ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Sở, gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc;

- Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tài chính ban hành, theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật;

- Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Ngân sách;
- Phòng Tài chính Hành chính - Sự nghiệp;
- Phòng Tài chính Đầu tư;
- Phòng Tài chính doanh nghiệp;
- Phòng Vật giá;
- Phòng Tin học.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Sở đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Căn cứ quy định của pháp luật và theo cơ cấu tổ chức bộ máy nêu trên, Giám đốc Sở Tài chính quyết định hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, giải thể các phòng chuyên môn,

ng nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo nguyên tắc bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực quản lý của Sở, tạo điều kiện để thực hiện đơn giản về thủ tục hành chính, thuận lợi trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân;

- Trong quá trình hoạt động, tùy tình hình cụ thể về nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được giao, Giám đốc Sở được quyền xem xét quyết định hoặc trình UBND tỉnh quyết định việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy của Sở cho phù hợp;

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Sở Tài chính do Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm trong tổng biên chế hành chính do Bộ Nội vụ giao.

2. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở Tài chính làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

3. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính về tổ chức, hoạt động của Sở; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính: Thực hiện theo Điều 1 của Quy định này;

2. Đối với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Tài chính có mối quan hệ phối hợp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính theo sự phân cấp, phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Sở Tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính; chỉ đạo và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch của các huyện, thành phố theo quy định của Nhà nước và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện mối quan hệ phối hợp quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ để bảo đảm thống nhất trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh theo phân công, phân cấp về trách nhiệm, thẩm quyền quản lý.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Mọi tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính phải thực hiện theo Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính ban hành Quy chế làm việc của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định đó.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong trường hợp cần thiết hoặc có sự thay đổi, Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thiện